TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/DS - ST
Ngày 07 tháng 7 năm 2023
V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Triệu Thị Luyện

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Tư

2. Ông Hoàng Văn Tuân

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Trang –Thư ký TAND thành phố Bắc Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Đặng Minh Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 34/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2023/QĐXXST-DS ngày 29/5/2023,Quyết định hoãn phiên tòa số 71/2023/QĐST-DS ngày 20/6/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nông Thị H, sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố Ph, phường D, thành phố B, tỉnh B.

Bị đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 2D6, tầng 2, Chung cư Green City, đường Tr, phường Th, thành phố B, tỉnh B**.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nên chị cho chị Vũ Thị H vay tổng số tiền 198.500.000đồng. Các lần vay cụ thể như sau:

- Ngày 20/12/2022, cho chị Hằng vay 100.000.000đồng bằng hình thức chuyển khoản từ tài khoản 0971.012.199 của chị tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng- Chi nhánh Bắc Giang đến số tài khoản 1806.666.668 của chị Vũ Thị H tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. Mục đích vay tiền

như chị Hằng nói để nộp vào gói cổ đông của Công ty dược phẩm Đại Hồng Phát (số tiền nộp là 96 triệu đồng), thỏa thuận thời hạn vay là 15 ngày, lãi suất là 1000đồng/1.000.000đồng/1ngày (nhưng thực tế chị Hằng chỉ trả 1.500.000 đồng/tháng/100.000.000đồng tiền vay).

- Ngày 26/12/2022, cho chị Hằng vay 100.000.000đồng bằng hình thức chuyển khoản từ tài khoản 0971.012.199 của chị tại Ngân hàng MB - Chi nhánh Bắc Giang đến số tài khoản 1806.666.668 của chị Vũ Thị H tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. Mục đích vay tiền như chị Hằng nói để trả tiền mua nhà chung cư tại GreenCity, thỏa thuận thời hạn vay là 15 ngày, lãi suất là 1000đồng/1.000.000đồng/1ngày (nhưng thực tế chị Hằng chỉ trả 1.500.000đồng/ tháng/100.000.000đồng tiền vay). Do thỏa thuận về việc trả lãi như vậy nên khi chuyển tiền chị trừ luôn số tiền lãi của 1 tháng là 1.500.000đồng, chỉ chuyển cho chị Hằng 98.500.000đồng.

Sau khi vay, ngày 04/01/2023, chị Hằng mới chuyển trả chị 1.500.000đồng tiền lãi của khoản tiền vay ngày 20/12/2022. Tuy nhiên, do trong nội dung chuyển tiền không ghi rõ là trả tiền gốc hay tiền lãi nên chị xác định số tiền 1.500.000 đồng là tiền gốc chị Hằng trả. Như vậy, tính đến nay chị Hằng đã trả chị được 81.500.000đồng tiền gốc (đều của khoản vay ngày 20/12/20220) bằng hình thức chuyển khoản từ tài khoản 1806.666.668 của chị Hằng tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng tới tài khoản 0971.012.199 của chị tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Bắc Giang. Cụ thể:

Ngày 04/01/2023, chị Hằng chuyển khoản 2 lần với tổng số tiền là 51.500.000đồng (lần 1 chuyển 50.000.000đồng, lần 2 chuyển 1.500.000đồng). Ngày 05/01/2023,chị Hằng chuyển khoản trả 20.000.000đồng.Ngày 06/02/2023, chị Hằng chuyển trả 10.000.000đồng.

Chị Hằng còn nợ chị tổng số tiền gốc là 117.000.000 đồng.

Tại đơn khởi kiện ban đầu, chị khởi kiện yêu cầu chị Hằng trả khoản tiền gốc là 118.000.000đồng và tiền lãi của số tiền gốc này. Quá trình giải quyết chị thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu chị Vũ Thị H trả khoản tiền nợ gốc là 117.000.000đồng và tiền lãi của số nợ gốc, mức lãi suất là 1,5%/tháng, thời gian từ ngày khởi kiện 23/02/2023 đến ngày xét xử sở thẩm, tạm tính là 2.813.500 đồng.

Toàn bộ số tiền cho vay là của cá nhân chị cho cá nhân chị Hằng vay, không liên quan đến ai khác nên chị chỉ yêu cầu cá nhân chị Hằng phải trả.

Ngày 07/02/2023, chị có đến nhà chị Hằng ở Phòng 2D6 Tòa CT1A, Chung cư Green City ở đường Trần Quang khải, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, mục đích đến để hai bên bàn bạc về việc nếu chị Hằng không trả chị số tiền còn nợ thì chị Hằng sẽ chuyển số cổ phần tại Công ty dược phẩm Đại Hồng Phát trị giá 96 triệu đồng cho chị (vì cả chị và chị Hằng

cùng góp cổ phần vào Công ty dược phẩm Đại Hồng Phát). Tuy nhiên, hai bên không thống nhất thỏa thuận được. Ngày 07/02/2023, tại nhà chị Hằng, chị không nhận bất cứ tài sản, khoản tiền nào của chị Hằng, chị Hằng không đưa cho chị bất cứ khoản tiền, tài sản gì. Do vậy, chị không đồng ý việc chị Hằng cho rằng 07/02/2023 đã trả chị số tiền 125.000.000đồng, hình thức trả bằng tiền mặt, tổng số 5 lần chị Hằng trả là 206.500.000đồng.

Tại Đơn xin yêu cầu phản tố ngày 30/3/2023, Đơn xin trình bày ý kiến và quan điểm ngày 09/5/2023, bị đơn chị Vũ Thị H trình bày:

Chị Nông Thị H có mời chào, rủ rê chị đầu tư làm ăn cùng nhưng do hiện tại chị không có vốn đầu tư nên chị Huyên nói sẽ giúp đỡ chị về vốn cho chị vay để đầu tư cùng làm ăn với chị Huyên, vay không có lãi khi nào kiếm được tiền khoản đầu tư thì trả. Nhưng sau khi xong việc, chị Huyên lại bảo là cho vay lãi với lãi xuất 1000đồng/1000.000đồng/1 ngày. Chị Huyên nói chị ấy chuyên làm cho vay nặng lãi, không cho vay không lãi. Thực tế, chị nhận của chị Huyên chuyển khoản cho chị hai lần số tiền là 198.500.000đồng nhưng chị đã trả chị Huyên 5 lần bằng hình thức chuyển khoản và trả tiền mặt. Cụ thể:

Lần 1 chuyển khoản 50.000.000đồng vào ngày 04/01/2023, lần 2 chuyển khoản 1.500.000đồng vào ngày 04/01/2023, lần 3 chuyển khoản 20.000.000đồng vào ngày 05/01/2023, lần 4 chuyển khoản 10.000.000đồng vào ngày 06/02/2023, lần 5 trả tiền mặt 125.000.000đồng vào ngày 07/02/2023.

Ngày 07 tháng 02 vào lúc 9 giờ 49 phút chị đã trả tiền mặt cho chị Huyên tại nhà riêng của chị là Chung cư Green City, đường Trần Quang Khải, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Tổng 5 lần trả chị Huyên số tiền là 206.500.000đồng.

Về việc cung cấp giấy tờ về việc ngày 07/02/2023 chị trả tiền mặt cho chị Huyên là giao dịch trực tiếp nên không có giấy tờ, còn việc cung cấp giấy tờ khác thì cuộc gọi điện thoại trên ứng dụng zalo giao dịch lúc 9h49 phút ngày 07 tháng 02 là bằng chứng chứng minh. Còn việc lãi xuất 1,5% là hoàn toàn sai thực tế là 3,0 trên tháng chứ không phải 1,5%. Chị Huyên nói 1000đ/1 triệu/1 ngày tức là 3.000.000đ/1 trăm triệu trên một tháng như vậy lãi xuất là 3,0%/tháng của 100 triệu đồng.

Tại phiên tòa ngày 22/6/2023: Bị đơn vắng mặt nên Tòa án hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa ngày 07/7/2023:

Bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do

Nguyên đơn trình bày:

- Tổng số tiền cho chị Hằng vay là 198.500.000 đồng. Tổng số tiền gốc chị Hằng đã trả là 81.500.000đồng. Đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị Hằng phải trả số tiền gốc còn nợ là 117.000.000đồng.

- Xin rút yêu cầu buộc chị Hằng phải trả tiền lãi của số tiền gốc còn nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử,Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Buộc chị Vũ Thị H phải trả chị Nông Thị H số tiền nợ gốc là 117.000.000đồng.

+ Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Nông Thị H về việc buộc chị Vũ Thị H phải trả 2.813.500 đồng tiền lãi.

+ Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Hoàn trả nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị đơn là Vũ Thị H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền gốc, tiền lãi cho vay do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc, tiền lãi theo thỏa thuận, cam kết. Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp về hợp đồng dân sự cụ thể là tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản". Theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang.

[3] Về yêu cầu đòi nợ gốc của nguyên đơn:

[3.1] Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp (bản sao kê giao dịch của khách hàng ngày 20/12/2022 và ngày 26/12/2022 tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, Ngân hàng TMCP quân đội); văn bản trình bày của bị đơn (Đơn xin yêu cầu phản tố ngày 30/3/2023- BL42) có đủ căn cứ xác định ngày 20/12/2022 chị Nông Thị H cho chị Vũ Thị H vay số tiền 100.000.000đồng, ngày 26/12/2022 cho chị Vũ Thị H vay 98.500.000đồng triệu đồng là có thật.

[3.2] Phía nguyên đơn xác định sau khi vay tiền bị đơn đã trả dược 81.500.000đồng tiền gốc bằng hình thức chuyển khoản. Trình bày của nguyên

đơn phù hợp với trình bày của bị đơn, phù hợp với chứng cứ các bên cung cấp (sao kê tài khoản khách hàng) nên xác định chị Hằng đã trả chị Huyên số tiền gốc là 81.500.000 đồng như nguyên đơn khai là đúng.

[3.3] Bị đơn trình bày ngày 07/02/2023 đã trả cho nguyên đơn số tiền 125.000.000đồng nhưng phía nguyên đơn không thừa nhận. Tòa án có quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ yêu cầu bị đơn cung cấp chứng cứ chứng minh đã trả nguyên đơn số tiền 125.000.000đồng nhưng bị đơn không cung cấp gì ngoài ý kiến trình bày. Tòa án có giấy báo yêu cầu bị đơn đến tham gia đối chất với nguyên đơn để làm rõ số tiền vay bị đơn đã trả nhưng bị đơn đều vắng mặt. Do vậy, không có căn cứ xác định ngày 07/02/2023 bị đơn đã trả nguyên đơn số tiền 125.000.000 đồng.

[3.4] Nguyên đơn cho bị đơn vay 198.500.000đồng, bị đơn trả được 81.500.000đồng nên nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc còn nợ là 117.000.000đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự nên được chấp nhận.

[4] Về yêu cầu đòi nợ lãi của nguyên đơn: Tại phiên tòa, nguyên đơn xin rút yêu cầu buộc bị đơn trả tiền lãi của khoản tiền nợ gốc. Việc rút yêu cầu của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 244; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

1. Buộc chị Vũ Thị H trả chị Nông Thị H số tiền nợ gốc là 117.000.000đồng (bằng chữ: Một trăm mười bảy triệu đồng chẵn).

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị Nông Thị H về việc buộc chị Vũ Thị H trả 2.813.500đồng tiền lãi.

3. Về án phí:

- Chị Vũ Thị H phải chịu 5.850.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả chị Nông Thị H 3.020.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002113 ngày 06/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang.

4. Về nghĩa vụ thi hành án:

- Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Bắc Giang.
- VKSND Tp Bắc Giang.
- CCTHADS Tp Bắc Giang .
- Các đ- ơng sự.
- L- u HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Triệu Thị Luyện

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

4